

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

Số: 1384/QĐ-ĐHL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huế, ngày 24 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp trợ cấp xã hội cho sinh viên kỳ I năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Luật thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quyết định về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Biên bản họp ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng xét miễn, giảm học phí, chế độ chính sách sinh viên học kỳ I năm học 2025-2026;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp trợ cấp xã hội học kỳ I năm học 2025 - 2026 cho **285** sinh viên hệ chính quy với tổng số tiền **232.920.000đ**. Trong đó:

- Mức 140.000đ: 258 SV x 140.000đ x 6 tháng = 216.720.000đ.
- Mức 100.000đ: 27 SV x 100.000đ x 6 tháng = 16.200.000đ.

(có danh sách sinh viên được cấp TCXH kèm theo)

Điều 2. Trường phòng: Công tác sinh viên, Kế hoạch - Tài chính và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Đại học Huế (để b/c);
- Lưu: VT, CTSV.



Đoàn Đức Lương

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

DANH SÁCH SINH VIÊN
ĐƯỢC CẤP TRỢ CẤP XÃ HỘI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025- 2026
(Kèm theo Quyết định số: 1384/QĐ-ĐHL ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Hiệu trưởng

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa, ngành	Mức cấp (đ)	Số tháng	Thành tiền (đ)
1	22A5010011	Hồ Hoài Anh	25/10/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
2	22A5010026	Nay H' Chăm	24/10/2003	Luật K46	140,000	6	840,000
3	22A5010036	Hồ Văn Cừu	01/04/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
4	22A5010070	Y Bắc Êñuôl	23/06/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
5	22A5010071	Hà Giấm	24/02/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
6	22A5010089	K'sor Hanh	28/11/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
7	22A5010096	Mai Thị Thu Hiền	18/08/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
8	22A5010124	Trần Lê Việt Hùng	17/11/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
9	22A5010128	Hoàng Thị Mai Hương	07/08/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
10	22A5010143	Siu Ju ki	22/06/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
11	22A5010148	A Khoa	04/05/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
12	22A5010189	Hồ Thị Yến Ly	25/07/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
13	22A5010192	Y Mai Ly	25/10/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
14	22A5010199	Rơ Châm Min	14/02/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
15	22A5010203	H Ja Na Mlô	28/11/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
16	22A5010204	H' Trắng Mlô	08/02/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
17	22A5010225	Lê Văn Nghé	02/08/2003	Luật K46	140,000	6	840,000
18	22A5010227	Ksor Nghiệp	08/08/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
19	22A5010235	La O Thị Thu Nguyệt	20/02/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
20	22A5010261	Y Diên Niê	02/06/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
21	22A5010268	Rơ Châm Phí	25/07/2002	Luật K46	140,000	6	840,000
22	22A5010295	Rơ Lan Quyên	26/05/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
23	22A5010320	Rơ Mah Thái	09/11/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
24	22A5010342	Sùng A Thì	11/03/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
25	22A5010356	Hồ Thị Thương	15/07/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
26	22A5010362	Đinh Thị Thanh Thủy	01/10/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
27	22A5010373	Hồ Thị Tình	04/06/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
28	22A5010374	Nguyễn Đức Tình	02/08/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
29	22A5010424	Đoàn Thị Kim Thảo Buôn Yă	15/08/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
30	22A5010446	Phạm Thị Ngọc Ánh	20/12/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
31	22A5010456	Trần Thị Mỹ Châu	17/11/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
32	22A5010462	Hồ Thùy Chung	13/10/2004	Luật K46	140,000	6	840,000



STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa, ngành	Mức cấp (đ)	Số tháng	Thành tiền (đ)
33	22A5010468	Lê Thị Đào	15/01/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
34	22A5010543	Nay H'yui	19/11/2001	Luật K46	140,000	6	840,000
35	22A5010551	Ksor Khiết	05/11/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
36	22A5010557	Lương Thúy Kiều	29/04/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
37	22A5010563	Lý Văn Lầu	28/07/2002	Luật K46	140,000	6	840,000
38	22A5010566	Ksor H Li	12/04/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
39	22A5010589	Quách Thị Thanh Mai	28/05/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
40	22A5010604	H Dung My	23/12/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
41	22A5010627	Hồ Đình Ngọc	01/10/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
42	22A5010684	Rơ Châm Phyui	02/04/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
43	22A5010764	Rơ Mah Thị Huyền Trang	12/09/2004	Luật K46	140,000	6	840,000
44	22A5010778	Vi Văn Tú	12/10/2003	Luật K46	140,000	6	840,000
45	22A5010826	H' Him Mlô	08/03/2002	Luật K46	140,000	6	840,000
46	21A5020764	Mai Thị Trà My	27/08/2003	LKT K46	140,000	6	840,000
47	22A5010822	Ksor Hiệp	15/07/2003	LKT K46	140,000	6	840,000
48	22A5020028	Vi Tuấn Anh	15/05/2003	LKT K46	140,000	6	840,000
49	22A5020305	Nông Thị Hồng Nhi	08/07/2004	LKT K46	140,000	6	840,000
50	22A5020327	Hồ Tựa Xuân Phong	09/01/2004	LKT K46	140,000	6	840,000
51	22A5020362	Đinh Thị Sợi	03/07/2004	LKT K46	140,000	6	840,000
52	22A5020401	A Thiệt	20/01/2004	LKT K46	140,000	6	840,000
53	22A5020402	Hồ Thị Thim	01/03/2004	LKT K46	140,000	6	840,000
54	22A5020426	Puih Thương	10/12/2004	LKT K46	140,000	6	840,000
55	22A5020488	Trần Quốc Việt	28/11/2004	LKT K46	140,000	6	840,000
56	22A5020531	Lương Thị Ngọc Ánh	15/06/2004	LKT K46	140,000	6	840,000
57	22A5020641	Hồ Trương Thị Ly Na	30/07/2004	LKT K46	140,000	6	840,000
58	22A5020677	Nguyễn Thị Thanh Nhiên	04/06/2004	LKT K46	140,000	6	840,000
59	22A5020766	Lê Thị Kiều Trang	11/11/2004	LKT K46	140,000	6	840,000
60	22A5020798	Hồ Thị Ngọc Xoan	22/02/2004	Luật K47	140,000	6	840,000
61	23A5010022	Ksor Quỳnh Anh	08/01/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
62	23A5010059	K' Biêng	23/10/2003	Luật K47	140,000	6	840,000
63	23A5010068	Arát Mai Gia Chấn	05/01/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
64	23A5010073	Đinh Văn Châu	21/03/2003	Luật K47	140,000	6	840,000
65	23A5010098	Vi Thành Đạt	23/04/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
66	23A5010102	Zơ Râm Hiên Diễn	26/12/2004	Luật K47	140,000	6	840,000
67	23A5010135	Rơ Châm Duyệt	06/11/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
68	23A5010163	Đặng Thị Hạ	01/01/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
69	23A5010192	Siu Hao	31/01/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
70	23A5010198	Lý Thị Hiên	10/08/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
71	23A5010220	Lê Việt Hoàng	16/10/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
72	23A5010238	Hồ Quốc Hùng	07/01/2005	Luật K47	140,000	6	840,000

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa, ngành	Mức cấp (đ)	Số tháng	Thành tiền (đ)
73	23A5010251	Rơ Châm Siu Hương	25/11/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
74	23A5010303	Hà Tuấn Kiệt	11/07/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
75	23A5010316	Trần Tổ Lan	21/10/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
76	23A5010357	Phạm Tùng Linh	18/04/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
77	23A5010403	Y-jơ Man	16/08/2004	Luật K47	140,000	6	840,000
78	23A5010427	Đinh Thị My	04/02/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
79	23A5010446	Trần Tổ Nga	21/10/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
80	23A5010479	Zơ Râm Thị Bích Ngọc	24/04/2004	Luật K47	140,000	6	840,000
81	23A5010529	Đinh Thị Nhi	11/12/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
82	23A5010588	Lê Thị Hoài Phương	14/10/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
83	23A5010630	Pơ Loong Quỳnh	12/02/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
84	23A5010670	Lường Ngọc Thắng	27/10/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
85	23A5010680	Poloong Thành	24/12/2004	Luật K47	140,000	6	840,000
86	23A5010689	Trương Thị Thảo	04/01/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
87	23A5010690	Đinh Thị Thiên Thảo	12/04/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
88	23A5010713	A Viết Thìn	24/03/2003	Luật K47	140,000	6	840,000
89	23A5010722	Nguyễn Thị Thoa	30/04/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
90	23A5010741	Hồ Ngọc Thương	11/10/2004	Luật K47	140,000	6	840,000
91	23A5010801	A Lăng Minh Trí	26/03/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
92	23A5010811	Y Ngọc Trình	03/09/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
93	23A5010820	Hồ Lê Kỳ Trung	14/03/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
94	23A5010890	Nguyễn Chí Vỹ	30/07/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
95	23A5010899	Siu H' Ý	11/05/2005	Luật K47	140,000	6	840,000
96	23A5010909	A Viết Doanh	27/12/2004	Luật K47	140,000	6	840,000
97	23A5010915	Kring Mỹ	25/03/2004	Luật K47	140,000	6	840,000
98	23A5010920	A Rất Thọ	25/03/2004	Luật K47	140,000	6	840,000
99	23A5020019	Bùi Minh Anh	31/03/2005	LKT K47	140,000	6	840,000
100	23A5020088	Nông Đức Chí	22/06/2004	LKT K47	140,000	6	840,000
101	23A5020092	Nông Thị Hồng Chuyên	26/01/2005	LKT K47	140,000	6	840,000
102	23A5020176	Puih Hàn	15/11/2005	LKT K47	140,000	6	840,000
103	23A5020237	H' Trâm	27/03/2005	LKT K47	140,000	6	840,000
104	23A5020368	Giăng A Ly	01/09/2005	LKT K47	140,000	6	840,000
105	23A5020388	H- Đoan Miô	23/04/2005	LKT K47	140,000	6	840,000
106	23A5020436	Lương Thị Bảo Ngọc	23/07/2005	LKT K47	140,000	6	840,000
107	23A5020580	Hồ Tấn Sang	12/07/2005	LKT K47	140,000	6	840,000
108	23A5020687	Pơ Loong Thị Như Thuyền	16/09/2005	LKT K47	140,000	6	840,000
109	23A5020734	Hồ Bá Triều	31/08/2005	LKT K47	140,000	6	840,000
110	23A5020829	Rapát Thị Ana	01/02/2004	LKT K47	140,000	6	840,000
111	23A5020830	Hồ Thị Chung	05/09/2003	LKT K47	140,000	6	840,000
112	23A5020832	Rơ Mal H'vy	13/10/2004	LKT K47	140,000	6	840,000

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa, ngành	Mức cấp (đ)	Số tháng	Thành tiền (đ)
113	23A5020833	Y Trú	12/08/2003	LKT K47	140,000	6	840,000
114	24A5010092	Nay H' Âu	15/05/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
115	24A5010095	Phạm Văn Bách	03/10/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
116	24A5010100	Đỗ Thiên Bảo	27/06/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
117	24A5010108	Rơ Châm Biết	12/02/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
118	24A5010125	Nguyễn Thị Thanh Châu	10/11/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
119	24A5010145	Tơ Ngôn Nam Chun	09/04/2005	Luật K48	140,000	6	840,000
120	24A5010151	Hồ Anh Tín	24/09/2005	Luật K48	140,000	6	840,000
121	24A5010174	A Rát Đạt	25/04/2003	Luật K48	140,000	6	840,000
122	24A5010228	Đinh Nguyễn Thùy Dương	20/04/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
123	24A5010234	Hồ Nguyên Duy	12/12/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
124	24A5010241	Hồ Thị Hữu Duyên	13/11/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
125	24A5010252	Hồ Trường Giang	05/07/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
126	24A5010271	Chu Thị Thu Hà	23/02/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
127	24A5010296	Rơ Mah Hăng	20/10/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
128	24A5010299	Hồ Thị Thúy Hằng	28/09/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
129	24A5010351	Rơ Châm H'Liểu	24/05/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
130	24A5010370	Hồ Anh Hoàng	10/05/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
131	24A5010421	Siu Hương	21/04/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
132	24A5010438	Nguyễn Lâm Huy	18/05/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
133	24A5010473	Siu Kế	03/09/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
134	24A5010481	Sâm Thị Kiều Khang	27/04/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
135	24A5010502	Hồ Lê Đại Khương	27/08/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
136	24A5010555	Lê Thị Thuý Linh	08/12/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
137	24A5010602	Vừ Bá Lữ	03/11/2005	Luật K48	140,000	6	840,000
138	24A5010641	Nông Thị Miên	02/02/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
139	24A5010685	Hồ Hoài Nam	21/10/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
140	24A5010721	Nguyễn Thành Nghĩa	22/04/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
141	24A5010824	Rơ Châm Nhiêng	15/05/2005	Luật K48	140,000	6	840,000
142	24A5010835	Quách Ái Như	01/05/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
143	24A5010848	H' Hoa - Niê	25/09/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
144	24A5010851	Hà Kiều Oanh	15/05/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
145	24A5010890	Ca Thị Mai Phương	01/05/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
146	24A5010918	Bờ Nướch Thị Phụng	01/01/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
147	24A5010926	Nguyễn Quốc Quân	12/10/2001	Luật K48	140,000	6	840,000
148	24A5010955	Bờ Nướch Quyết	18/10/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
149	24A5010980	Phạm Thị Sao	29/04/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
150	24A5011008	Thành Trương Nữ Minh Tâm	09/11/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
151	24A5011033	Zơ Râm Thắng	02/10/2004	Luật K48	140,000	6	840,000
152	24A5011039	Alăng Thành	26/02/2005	Luật K48	140,000	6	840,000

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa, ngành	Mức cấp (đ)	Số tháng	Thành tiền (đ)
153	24A5011121	Vi Thị Thúy	30/01/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
154	24A5011150	Hồ Duy Tiến	09/01/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
155	24A5011212	Hồ Đình Trí	21/09/2005	Luật K48	140,000	6	840,000
156	24A5011240	A Lăng Trung	20/02/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
157	24A5011244	Phạm Quốc Trung	20/05/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
158	24A5011282	Đình Quang Tường	17/01/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
159	24A5011283	Lê Thị Tuy	26/06/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
160	24A5011291	Y Tuyết	21/01/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
161	24A5011292	Coor Việt Úc	31/10/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
162	24A5011313	Nguyễn Hồng Hạnh	06/01/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
163	24A5011354	Trần Cát Tường Vy	09/11/2006	Luật K48	140,000	6	840,000
164	24A5011375	De Kheri Du Bing	11/10/2005	Luật K48	140,000	6	840,000
165	24A5011391	Phan Chí Chữ	14/09/2003	Luật K48	140,000	6	840,000
166	24A5020002	Đình Thị Hoài An	14/11/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
167	24A5020004	Nông Thị An	21/12/2005	LKT K48	140,000	6	840,000
168	24A5020006	Ploong Thị Ái An	28/03/2005	LKT K48	140,000	6	840,000
169	24A5020099	Y Biển	03/10/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
170	24A5020109	Lý Thị Hồng Châu	24/06/2005	LKT K48	140,000	6	840,000
171	24A5020181	Trần Thị Thu Dung	13/03/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
172	24A5020204	Hồ Thị Bích Gái	22/01/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
173	24A5020218	Hà Thị Thu Hà	31/03/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
174	24A5020220	Ksor Hà	24/04/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
175	24A5020286	H- Leo	17/01/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
176	24A5020330	Đình Dương Hung	13/02/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
177	24A5020340	Hồ Dịu Hương	28/04/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
178	24A5020365	Trần Quang Huy	24/06/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
179	24A5020429	Rõm - Hoàng Kim	21/03/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
180	24A5020597	Nay- Việt	18/04/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
181	24A5020672	Rơ Châm Nguyệt	12/10/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
182	24A5020703	Lữ Bùi Lam Nhi	10/07/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
183	24A5020713	Rơ Châm Nhi	13/10/2005	LKT K48	140,000	6	840,000
184	24A5020835	Y Quyết	10/11/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
185	24A5020875	Alăng Thúy Tâm	08/11/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
186	24A5020916	Bùi Thị Kim Thao	23/10/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
187	24A5021013	Lưu Hải Tiến	23/05/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
188	24A5021079	Quách Thị Thu Trang	20/11/2005	LKT K48	140,000	6	840,000
189	24A5021108	La Thành Trung	12/01/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
190	24A5021134	Y Tuệ	17/12/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
191	24A5021192	Ksor Hà Vy	02/07/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
192	24A5021209	Pơ Loong Anh Vỹ	07/08/2006	LKT K48	140,000	6	840,000

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Mức cấp (đ)	Số tháng	Thành tiền (đ)
193	24A5021220	Lương Thị Thủy	Yên	24/09/2006	LKT K48	140,000	6	840,000
194	24A5021230	Nguyễn Văn	Hiếu	26/03/2005	LKT K48	140,000	6	840,000
195	24A5021231	Hồ Văn	Quân	01/11/2004	LKT K48	140,000	6	840,000
196	25A5010030	Hoàng	Anh	20/06/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
197	25A5010031	Hoàng Quốc	Anh	20/10/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
198	25A5010033	Lê Đức	Anh	16/03/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
199	25A5010093	H Yuêr	Ayũn	10/05/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
200	25A5010102	Hồ Thanh Thiện Gia	Bảo	02/09/2006	Luật K49	140,000	6	840,000
201	25A5010254	H' Ngai	Êñuôl	07/01/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
202	25A5010259	Rơ Lan	Giang	14/07/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
203	25A5010266	Ksor - H'	Grem	01/04/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
204	25A5010270	Hồ Lưu	Hà	04/03/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
205	25A5010326	Zorâm	Hiệp	05/10/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
206	25A5010332	Hà Thị Thu	Hiếu	28/06/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
207	25A5010411	Nguyễn Văn	Huy	02/03/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
208	25A5010420	Cao Thị Thủy	Huyền	05/02/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
209	25A5010491	Y Lâm	Knul	09/02/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
210	25A5010506	Nguyễn Thị Hồng	Liểu	10/06/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
211	25A5010508	Rơ Châm	Linh	08/08/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
212	25A5010514	Đinh Thị Khánh	Linh	19/11/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
213	25A5010583	Nay	Lưng	06/11/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
214	25A5010584	Alăng Thảo	Ly	17/06/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
215	25A5010621	Ksor	Mây	07/06/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
216	25A5010645	H' Juyn	Mlô	10/05/2006	Luật K49	140,000	6	840,000
217	25A5010646	Y - Khuyết	Mlô	13/12/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
218	25A5010697	Y	Ngân	23/09/2006	Luật K49	140,000	6	840,000
219	25A5010703	Triệu Bàn Doanh	Nghiệp	17/11/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
220	25A5010730	Hồ Em Khánh	Nguyên	07/10/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
221	25A5010731	Hồ Thị Blúp	Nguyên	04/06/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
222	25A5010819	Hồ Thị Kiều Uyên	Như	04/12/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
223	25A5010846	H Diễm Quỳnh	Niê	09/06/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
224	25A5010847	H' Mô Ly Phan	Niê	24/09/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
225	25A5010848	Y Na My	Niê	01/01/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
226	25A5010898	Hốih	Phương	15/07/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
227	25A5010974	Hồ Văn	Sang	14/07/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
228	25A5011060	Y	Thiếu	22/05/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
229	25A5011075	Rơ Mah	Thu	22/04/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
230	25A5011138	Y	Tiếp	09/01/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
231	25A5011179	Phạm Y Huyền	Trang	25/01/2007	Luật K49	140,000	6	840,000
232	25A5011255	Ksor H'	Tuyn	01/06/2007	Luật K49	140,000	6	840,000

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Mức cấp (đ)	Số tháng	Thành tiền (đ)
233	25A5011301	Rmah	Vương	06/05/2006	Luật K49	140,000	6	840,000
234	25A5011329	Lê	Wi	02/01/2006	Luật K49	140,000	6	840,000
235	25A5021009	Lâu Y Hải	Vân	20/11/2007	LKT K49	140,000	6	840,000
236	25A5020076	Hoàng Đặng Kim	Chi	05/05/2007	LKT K49	140,000	6	840,000
237	25A5020084	Sùng Mí	Chúng	08/04/2006	LKT K49	140,000	6	840,000
238	25A5020113	Vũ Bảo	Định	26/05/2007	LKT K49	140,000	6	840,000
239	25A5010276	Nguyễn Siu Hải	Hà	25/04/2007	LKT K49	140,000	6	840,000
240	25A5020255	Nguyễn Công	Hoàng	16/08/2007	LKT K49	140,000	6	840,000
241	25A5020289	Hồ Thị	Hường	05/03/2007	LKT K49	140,000	6	840,000
242	25A5020346	Hồ Trung	Kiên	06/06/2007	LKT K49	140,000	6	840,000
243	25A5020345	Bo Bo Thị	Khuyết	10/06/2007	LKT K49	140,000	6	840,000
244	25A5020363	Alăng Thị Mỹ	Lệ	23/09/2007	LKT K49	140,000	6	840,000
245	25A5020367	Bùi Đan	Linh	14/09/2007	LKT K49	140,000	6	840,000
246	25A5021070	Hồ Thị	Loan	11/09/2006	LKT K49	140,000	6	840,000
247	25A5020441	Y Near	Ly	18/01/2007	LKT K49	140,000	6	840,000
248	25A5020474	H' Thuyết	Miô	16/06/2007	LKT K49	140,000	6	840,000
249	25A5020502	Võ Hồ Hà	My	20/05/2007	LKT K49	140,000	6	840,000
250	25A5020580	Nguyễn	Nguyễn	23/07/2007	LKT K49	140,000	6	840,000
251	25A5020745	Nguyễn Hồng	Quyên	02/08/2007	LKT K49	140,000	6	840,000
252	25A5020785	Lù A	Tháng	17/09/2006	LKT K49	140,000	6	840,000
253	25A5020794	Phạm Thiên	Thanh	04/09/2007	LKT K49	140,000	6	840,000
254	25A5011152	Hồ Hiếu Huyền	Trân	02/01/2007	LKT K49	140,000	6	840,000
255	25A5020947	Hạng Thị	Tranh	12/05/2007	LKT K49	140,000	6	840,000
256	25A5021006	Vương Thị Hải	Uyên	31/08/2007	LKT K49	140,000	6	840,000
257	25A5021071	Hồ Thị Lam	Xa	01/04/2006	LKT K49	140,000	6	840,000
258	22A5010078	Nguyễn Thị Thu	Hải	03/11/2004	Luật K46	100,000	6	600,000
259	22A5010592	Phạm Đức	Mạnh	04/04/2004	Luật K46	100,000	6	600,000
260	22A5020006	Huỳnh Thị Bình	An	20/12/2004	LKT K46	100,000	6	600,000
261	22A5020265	Trần Thị Quỳnh	Nga	16/01/2004	LKT K46	100,000	6	600,000
262	22A5020304	Phạm Thanh	Nhi	26/08/2004	LKT K46	100,000	6	600,000
263	23A5010076	Lê Thị Bảo	Châu	21/07/2004	Luật K47	100,000	6	600,000
264	23A5010082	Mai Thị Ngọc	Chi	30/01/2004	Luật K47	100,000	6	600,000
265	22A5020795	Võ Tường	Vy	31/08/2004	LKT K47	100,000	6	600,000
266	23A5020134	Nguyễn Thị Thùy	Dương	14/06/2004	LKT K47	100,000	6	600,000
267	23A5020660	Hoàng Anh	Thư	20/07/2005	LKT K47	100,000	6	600,000
268	23A5020741	Đinh Nữ Tú	Trinh	20/12/2005	LKT K47	100,000	6	600,000
269	24A5010254	Lê Hương	Giang	10/04/2006	Luật K48	100,000	6	600,000
270	24A5010840	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Nhung	06/04/2006	Luật K48	100,000	6	600,000
271	24A5010875	Đinh Thị Diệu	Phúc	11/02/2006	Luật K48	100,000	6	600,000
272	24A5011167	Ngô Hoàng Thùy	Trâm	28/11/2006	Luật K48	100,000	6	600,000

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Mức cấp (đ)	Số tháng	Thành tiền (đ)
273	24A5011217	Võ Văn	Trí	02/01/2006	Luật K48	100,000	6	600,000
274	24A5020346	Nguyễn Thị	Hương	22/07/2006	LKT K48	100,000	6	600,000
275	24A5021041	Huỳnh Thu	Trâm	21/01/2006	LKT K48	100,000	6	600,000
276	24A5021066	Lê Thị Huyền	Trang	23/03/2006	LKT K48	100,000	6	600,000
277	24A5021087	Trương Bảo	Trang	16/03/2006	LKT K48	100,000	6	600,000
278	24A5021176	Trần Thị	Viên	30/05/2006	LKT K48	100,000	6	600,000
279	25A5010098	Bùi Ngọc Duy	Bảo	02/04/2007	Luật K49	100,000	6	600,000
280	25A5010187	Lê Xuân	Đạt	20/06/2007	Luật K49	100,000	6	600,000
281	25A5010613	Nguyễn Thị Song	Mãi	07/11/2007	Luật K49	100,000	6	600,000
282	25A5011235	Trương Anh	Tuấn	02/04/2007	Luật K49	100,000	6	600,000
283	25A5020158	Nguyễn Ngọc	Duy	23/10/2007	Luật K49	100,000	6	600,000
284	25A5020342	Trần Đăng	Khôi	04/07/2007	LKT K49	100,000	6	600,000
285	25A5020877	Lê Thị Thanh	Thủy	30/08/2007	LKT K49	100,000	6	600,000

**** Danh sách này có 285 sinh viên được cấp TCXH với tổng số tiền cấp 232.920.000đ đồng./.**